

BÀI 12: HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VÀ VĂN BẢN PHÁP LUẬT VIỆT NAM

(2 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được khái niệm hệ thống pháp luật Việt Nam và văn bản pháp luật Việt Nam.
- Kể tên được các văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

2. Năng lực

- **Năng lực chung:**

- + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về hệ thống pháp luật và văn bản pháp luật Việt Nam.
- + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện những hoạt động học tập.
- + Giải quyết vấn đề và sáng tạo trước những tình huống đặt ra trong bài học và trong thực tiễn cuộc sống liên quan đến văn bản pháp luật Việt Nam.

- **Năng lực đặc thù:**

- + Năng lực điều chỉnh hành vi: hiểu được trách nhiệm của công dân trong việc chấp hành pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Phân tích, đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong việc thực hiện pháp luật của Nhà nước; Đồng tình, ủng hộ những thái độ, hành vi, việc làm phù hợp với quy định của pháp luật; Phê phán, đấu tranh với những thái độ, hành vi, việc làm vi phạm pháp luật.

- + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: hiểu được một số vấn đề cơ bản về hệ thống pháp luật và văn bản pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Bước đầu đưa ra các quyết định hợp lý và tham gia giải quyết được một số vấn đề của cá nhân, gia đình và cộng đồng bằng các hành vi, việc làm phù hợp với quy định của pháp luật và lứa tuổi.

3. Phẩm chất

- Trung thực và có trách nhiệm công dân khi thực hiện pháp luật.
- Yêu nước, tin tưởng và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK, SGV, SBT Giáo dục kinh tế và pháp luật 10.
- Tranh/ảnh, clip, câu chuyện, trò chơi, ví dụ thực tế,... liên quan tới bài học;
- Đồ dùng đơn giản để sắm vai.
- Trích một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2020;

2. Đối với học sinh

- SGK, vở ghi, sách bài tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế tích cực và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.

b. Nội dung: GV gọi một vài HS chia sẻ về một tình huống vi phạm pháp luật mà các em biết hoặc chứng kiến và nêu nhận xét về hình huống đó.

c. Sản phẩm học tập: Chia sẻ của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức trò chơi “Đôi mắt”: Kể tên các luật, bộ luật của Việt Nam. Bạn nào kể được đúng và nhiều hơn sẽ thắng. Lưu ý: các đáp án đưa ra không được trùng nhau.
- Sau khi chơi, GV mời một số HS trả lời câu hỏi: *Chia sẻ sự hiểu biết của em về một luật hoặc bộ luật mà em biết.*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng hiểu biết thực tế của bản thân, liên hệ thực tế tại địa phương, gia đình để trả lời câu hỏi.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập Văn bản dưới luật Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc theo nhóm, thảo luận về các nội dung. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi hoạt động 1. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và ghi bảng.	1. Hệ thống pháp luật Việt Nam Hệ thống pháp luật Việt Nam là tổng thể các quy phạm pháp luật, các nguyên tắc, định hướng pháp luật có mối liên hệ mật thiết và thống nhất với nhau, được sắp xếp thành các ngành luật, các chế định pháp luật và được thể hiện trong các văn bản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành theo những hình thức, thủ tục nhất định để điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam.
- GV nhận xét và kết luận phần thảo luận của HS: 1/ Cấu trúc bên trong của hệ thống pháp luật Việt Nam gồm: + Ngành luật + Chế định pháp luật + Quy phạm pháp luật. 2/ Hình thức thể hiện bên ngoài của hệ thống pháp luật là các văn bản pháp luật, bao gồm: Hiến pháp, luật, bộ luật, nghị quyết của Quốc hội,... 3/ GV gợi ý về các thành phần cụ thể trong cấu trúc giúp HS có thể nêu ví dụ minh họa câu hỏi 3. + Quy tắc xử sự do Nhà nước ban hành và bảo đảm thực hiện được gọi là quy phạm pháp luật. Quy phạm pháp luật là đơn vị nhỏ nhất trong hệ thống pháp luật	

Ví dụ: Nghiêm cấm hành vi bỏ rơi, bỏ mặc, mua bán, bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em (khoản 2, Điều 6 Luật Trẻ em năm 2016) là quy phạm pháp luật.

+ Nhóm các quy phạm pháp luật Điều chỉnh một nhóm các quan hệ xã hội có đặc điểm chung và có mối liên hệ mật thiết với nhau tập hợp thành chế định pháp luật.

Ví dụ: Chế định thừa kế gồm các quy định về di sản thừa kế, người được thừa kế, quyền và nghĩa vụ của người thừa kế,... trong ngành Luật Dân sự hay các chế định cơ bản trong ngành Luật Hình sự gồm: tội phạm, hình phạt, nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội,...

+ Ngành luật là tổng hợp các quy phạm pháp luật điều chỉnh một loại các quan hệ xã hội có cùng tính chất, nội dung thuộc một lĩnh vực nhất định của đời sống xã hội.

- GV có thể giới thiệu với HS một số ngành luật trong hệ thống pháp luật nước ta hiện nay như:

- Luật Nhà nước/ Luật Hiến pháp là tổng thể hệ thống những quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ cơ bản, quan trọng nhất gắn liền với việc tổ chức quyền lực nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, về chế độ chính trị, văn hoá - xã hội, kinh tế, chế độ bầu cử, quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân,...
- Luật Hình sự là hệ thống các quy phạm pháp luật Điều chỉnh những quan hệ xã hội nhằm xác định rõ hành vi nào nguy hiểm cho xã hội, Đồng thời quy định các hình phạt đối với những người có hành vi phạm tội, những nguyên tắc xác định tội danh và quyết định hình phạt.
- Luật Dân sự là hệ thống các quy định pháp luật điều chỉnh các quan hệ tài sản mang tính chất hàng hoá, tiền tệ và một số quan hệ nhân thân trên nguyên tắc bình đẳng, tự định đoạt và tự chịu trách nhiệm của các chủ thể tham gia các quan hệ dân sự.

- Như vậy, hệ thống pháp luật Việt Nam là tổng thể các quy phạm pháp luật, các nguyên tắc, định hướng pháp luật có mối liên hệ mật thiết và thống nhất với nhau, được sắp xếp thành các ngành luật, các chế định pháp luật và được thể hiện trong các văn bản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành theo những hình thức, thủ tục nhất định để điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam.

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV mời đại diện HS trả lời trước lớp.

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

- HS trả lời, GV nhận xét, kết luận và dẫn dắt vào bài: văn bản quy phạm pháp luật là hình thức thể hiện của pháp luật. Tập hợp các văn bản quy phạm pháp luật hay còn gọi là hệ thống văn bản quy phạm pháp luật là hình thức biểu hiện bên ngoài của pháp luật. Để điều chỉnh các quan hệ xã hội đa dạng, Nhà nước cần ban hành hệ thống pháp luật đầy đủ và thống nhất. Bài học này giúp các em tìm hiểu về hệ thống pháp luật và văn bản pháp luật Việt Nam.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tìm hiểu hệ thống pháp luật Việt Nam

a. Mục tiêu: HS nêu được hệ thống pháp luật Việt Nam là gì? Cấu trúc bên trong và hình thức thể hiện bên ngoài của hệ thống pháp luật Việt Nam.

b. Nội dung:

- GV trình bày vấn đề; HS làm việc theo nhóm, đọc trường hợp SGK tr.71, 72, đưa ra và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: HS nêu và ghi được bài vào vở.

d. Tổ chức hoạt động:

Hoạt động 2: Tìm hiểu văn bản pháp luật Việt Nam

Nội dung 1: Văn bản quy phạm pháp luật

a. Mục tiêu: HS nêu được các loại văn bản pháp luật Việt Nam và kể được tên các văn bản pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

b. Nội dung: GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, quan sát sơ đồ kết hợp đọc thông tin để trả lời câu hỏi

c. Sản phẩm học tập: HS nêu và ghi được bài vào vở.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, quan sát sơ đồ kết hợp đọc thông tin để trả lời câu hỏi: 1/ <i>Kể tên các văn bản quy phạm pháp luật và cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản đó.</i> 2/ <i>Nêu các đặc điểm của văn bản quy phạm pháp luật về thẩm quyền ban hành, nội dung, hình thức của văn bản.</i> - HS thực hiện nhiệm vụ. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc theo nhóm, thảo luận về các nội dung. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận. Cả lớp lắng nghe và cho ý kiến bổ sung. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét và kết luận: 1/ Văn bản quy phạm pháp luật Dựa vào sơ đồ Hệ thống pháp luật Việt Nam để kể tên văn bản và cơ quan ban hành các văn bản đó. 2/ Đặc điểm của văn bản quy phạm pháp luật: Có chứa các quy phạm pháp luật. Do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. Hình thức, trình tự, thủ tục ban hành do luật quy định. + Văn bản quy phạm pháp luật gồm văn bản luật và văn bản dưới luật. Mỗi văn bản quy phạm pháp luật có giá trị pháp lý khác nhau. + Các văn bản luật do Quốc hội, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất ban hành, bao gồm: Hiến pháp là đạo luật cơ bản, quy định các vấn đề cơ bản và quan trọng nhất của Nhà nước. Hiến pháp có vị trí pháp lý cao nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Mọi văn bản luật, văn bản dưới luật đều phải dựa trên các quy định của Hiến pháp, phù hợp với Hiến pháp, không được trái với Hiến pháp. + Nguyên tắc xác định thứ bậc hiệu lực pháp lý từ cao xuống thấp dựa trên địa vị pháp lý của cơ quan ban hành và tính chất của văn bản. Các văn bản do cơ quan cấp dưới ban hành không được trái với văn bản do cấp trên ban hành, văn bản của địa phương ban hành không được trái với văn bản do Trung ương ban hành. - GV chốt lại kiến thức và ghi bảng.	2. Văn bản pháp luật Việt Nam a. Văn bản quy phạm pháp luật - Văn bản quy phạm pháp luật là văn bản có chứa quy phạm pháp luật, được ban hành theo đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục quy định trong Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội theo một trật tự nhất định mà Nhà nước muốn xác lập). - Văn bản quy phạm pháp luật gồm các đặc điểm: + Có chứa quy phạm pháp luật. + Do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền ban hành. + Hình thức, trình tự, thủ tục ban hành do luật quy định. - Văn bản quy phạm pháp luật gồm văn bản luật và văn bản dưới luật. + Văn bản luật là văn bản do Quốc hội ban hành gồm: Hiến pháp, bộ luật, luật, nghị quyết. + Văn bản dưới luật gồm: pháp lệnh, nghị quyết, nghị quyết liên tịch, lệnh, quyết định, nghị định, thông tư, thông tư liên tịch.

Nội dung 2 : Văn bản áp dụng pháp luật

HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM															
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập <i>* Văn bản áp dụng pháp luật</i> - GV tiếp tục yêu cầu HS làm thảo luận nhóm, đọc hai văn bản trong SGK trang 79, 80 và trả lời câu hỏi: 1/ <i>Nêu những điểm giống và khác nhau của các văn bản trên về thẩm quyền ban hành, mục đích ban hành, đối tượng thực hiện và phạm vi áp dụng văn bản và điền vào phiếu bài tập sau:</i> <table><tr><th>Tiêu chí phân biệt</th><th>Luật bảo vệ MT</th><th>Quyết định xử phạt vi phạm hành chính</th></tr><tr><td>Cơ quan có thẩm quyền ban hành</td><td></td><td></td></tr><tr><td>Mục đích ban hành</td><td></td><td></td></tr><tr><td>Đối tượng thực hiện</td><td></td><td></td></tr><tr><td>Phạm vi áp dụng</td><td></td><td></td></tr></table> 2/ <i>Hãy cho biết mối liên hệ giữa hai văn bản trên.</i> - GV có thể đặt câu hỏi: <i>Em hiểu thế nào là bản áp dụng pháp luật?</i> - HS tiếp nhận nhiệm vụ Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc theo nhóm, thảo luận về các nội dung sau. - GV gọi đại diện 1, 2 nhóm trình bày trước lớp, HS khác góp ý bổ sung. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và ghi bảng	Tiêu chí phân biệt	Luật bảo vệ MT	Quyết định xử phạt vi phạm hành chính	Cơ quan có thẩm quyền ban hành			Mục đích ban hành			Đối tượng thực hiện			Phạm vi áp dụng			b. Văn bản áp dụng pháp luật - Văn bản áp dụng pháp luật là văn bản chứa đựng các quy tắc xử sự cá biệt, mang tính quyền lực nhà nước do cơ quan, công chức nhà nước có thẩm quyền hoặc cá nhân, tổ chức xã hội được Nhà nước trao quyền ban hành theo trình tự, thủ tục luật định trên cơ sở áp dụng các quy phạm pháp luật đối với những quan hệ cụ thể, cá biệt nhằm xác lập quyền và nghĩa vụ cụ thể của cá nhân, tổ chức nhất định hoặc xác định trách nhiệm pháp lí đối với chủ thể vi phạm pháp luật. - Văn bản áp dụng pháp luật là văn bản có nội dung cụ thể đối với cá nhân, tổ chức xác định, được thực hiện một lần trong thực tiễn.
Tiêu chí phân biệt	Luật bảo vệ MT	Quyết định xử phạt vi phạm hành chính														
Cơ quan có thẩm quyền ban hành																
Mục đích ban hành																
Đối tượng thực hiện																
Phạm vi áp dụng																
- GV nhận xét kết quả làm việc của các nhóm và kết luận: 1/ Điểm giống nhau: cùng thuộc văn bản quy phạm pháp luật, do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.																

Điểm khác nhau:

Tiêu chí phân biệt	Luật Bảo vệ môi trường	Quyết định xử phạt vi phạm hành chính
Cơ quan có thẩm quyền ban hành	Quốc hội	Công an huyện
Mục đích ban hành	Quy định những việc tổ chức, cá nhân được làm, không được làm và phải làm để bảo vệ môi trường.	Xử phạt hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.
Đối tượng thực hiện	Mọi tổ chức, cá nhân.	Người/tổ chức thực hiện hành vi vi phạm (xác định cụ thể).
Phạm vi áp dụng	Mọi nơi, mọi lúc, mọi thời điểm.	Ghi trong quyết định xử phạt (xác định).

2/ Mối liên hệ: Luật Bảo vệ môi trường là căn cứ để xác định hành vi vi phạm và ban hành Quyết định xử phạt hành vi vi phạm đó; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhằm xử phạt hành vi vi phạm Luật Bảo vệ môi trường, góp phần bảo vệ môi trường.

+ GV nhấn mạnh những nội dung trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Do tổ chức, cá nhân có thẩm quyền hoặc được Nhà nước trao quyền ban hành.
- Chứa đựng các quy tắc xử sự cá biệt, trên cơ sở áp dụng các quy phạm pháp luật đối với những quan hệ cụ thể, cá biệt.
- Làm phát sinh quyền, nghĩa vụ cụ thể của cá nhân, tổ chức nhất định, hoặc xác định trách nhiệm pháp lý đối với các chủ thể vi phạm pháp luật.
- Được áp dụng một lần đối với một cá nhân, tổ chức nhất định.

Như vậy, văn bản áp dụng pháp luật là văn bản chứa đựng các quy tắc xử sự cá biệt, mang tính quyền lực nhà nước, do cơ quan, công chức nhà nước có thẩm quyền hoặc cá nhân, tổ chức xã hội được Nhà nước trao quyền ban hành theo trình tự, thủ tục luật định trên cơ sở áp dụng các quy phạm pháp luật đối với những quan hệ cụ thể, cá biệt, nhằm xác lập quyền và nghĩa vụ cụ thể của cá nhân, tổ chức nhất định hoặc xác định trách nhiệm pháp lý đối với chủ thể vi phạm pháp luật.

a. Mục tiêu: HS nêu được vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội.

b. Nội dung: HS trả lời các câu hỏi trong SGK và rút ra nội dung bài học.

c. Sản phẩm học tập: HS nêu và ghi được bài vào vở vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội.

d. Tổ chức hoạt động:

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: HS củng cố kiến thức đã khám phá và thực hành xử lý một số tình huống.

b. Nội dung: GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm, thực hiện câu hỏi bài tập 1, 2, 3, 4, 5 phần Luyện tập SGK; HS vận dụng kiến thức đã học, liên hệ thực tế và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời đúng của HS

d. Tổ chức hoạt động:

Nhiệm vụ 1: Theo em, các nhận định sau đúng hay sai? Vì sao?

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV cho HS thảo luận nhóm đôi, đọc thông tin trong SGK và hoàn thành phiếu học tập sau:

Theo em, các nhận định sau đúng hay sai? Vì sao?

Nhận định	Đúng/Sai
-----------	----------

a. Báo cáo của Chính phủ về việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em là văn bản quy phạm pháp luật.	
b. Bản án, quyết định xét xử của Tòa án là văn bản quy phạm pháp luật.	
c. Hương ước, lệ làng là văn bản quy phạm pháp luật.	
d. Pháp lệnh do Quốc hội ban hành là văn bản quy phạm pháp luật.	
e. Nghị định do Chính phủ ban hành không phải là văn bản quy phạm pháp luật.	

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- Các nhóm HS vận dụng kiến thức đã học, liên hệ thực tế và trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV mời đại diện nhóm trả lời câu hỏi.
- Các nhóm còn lại nghe và có ý kiến nhận xét, bổ sung (nếu cần).

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.
- GV nhận xét và kết luận:

Nhận định	Đúng/Sai
a. Báo cáo của Chính phủ về việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em là văn bản quy phạm pháp luật.	S
b. Bản án, quyết định xét xử của Tòa án là văn bản quy phạm pháp luật.	S
c. Hương ước, lệ làng là văn bản quy phạm pháp luật.	S
d. Pháp lệnh do Quốc hội ban hành là văn bản quy phạm pháp luật.	Đ
e. Nghị định do Chính phủ ban hành không phải là văn bản quy phạm pháp luật.	S

- Sai, vì đây là văn bản hành chính.
- Sai, vì đây là văn bản áp dụng pháp luật.
- Sai, vì không phải là hình thức của văn bản quy phạm pháp luật (không thuộc hệ thống pháp luật Việt Nam).
- Đúng, vì thuộc hệ thống pháp luật Việt Nam, là văn bản dưới luật.
- Sai, vì nghị định là văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ ban hành, thuộc hệ thống pháp luật Việt Nam.

Nhiệm vụ 2: Em hãy cho biết văn bản nào sau đây thuộc hệ thống pháp luật Việt Nam.

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, kết hợp quan sát sơ đồ Hệ thống pháp luật Việt Nam ở mục Khám phá trong SGK và trả lời câu hỏi:

Em hãy cho biết văn bản nào sau đây thuộc hệ thống pháp luật Việt Nam.

- Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự trong xét xử tội phạm tham nhũng và các tội phạm khác về chức vụ.
- Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 - 7 - 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục năm 2019.
- Kế hoạch liên tịch số 9337/KHLT/BGDĐT-BCA-BGTVT-TVVĐTN-ĐTHVN ngày 04 - 9 - 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Công an - Bộ Giao thông vận tải - Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng

- sản Hồ Chí Minh - Đài Truyền hình Việt Nam về tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, xử lý các vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông trong học sinh, sinh viên.
- d. Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn đăng kí doanh nghiệp.
- e. Luật Giáo dục năm 2019.
- g. Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 của uỷ ban thường vụ Quốc hội ưu đãi người có công với cách mạng.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV cho HS thảo luận nhóm đôi các ý kiến trong SGK, sau đó mời đại diện nhóm lên trình bày câu trả lời.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận ý của nhóm mình.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét câu trả lời.
- GV nhận xét và kết luận: Căn cứ thẩm quyền ban hành, hình thức văn bản và phạm vi áp dụng, các văn bản thuộc hệ thống pháp luật Việt Nam gồm: a, b, d, e, g.

Nhiệm vụ 3: Em hãy xác định và sắp xếp các văn bản sau đây theo bảng mẫu gợi ý và giải thích lí do.

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm: *Em hãy xác định và sắp xếp các văn bản sau đây theo bảng mẫu gợi ý và giải thích lí do.*

Văn bản quy phạm pháp luật	Văn bản áp dụng pháp luật	Giải thích lí do

- Quyết định gọi công dân nhập ngũ.
- Luật Xử lí vi phạm hành chính.
- Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch uỷ ban nhân dân huyện.
- Nghị định của Chính phủ.
- Bản án, quyết định xét xử của Toà án.
- Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- Các cặp đôi HS vận dụng kiến thức đã học, liên hệ thực tế và trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV cho HS thảo luận nhóm các ý kiến trong SGK, sau đó mời đại diện nhóm lên trình bày câu trả lời.
- Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.
- GV kết luận:

Văn bản quy phạm pháp luật	Văn bản áp dụng pháp luật	Giải thích lí do
	a. Quyết định gọi công dân nhập ngũ	Đối tượng áp dụng được xác định cụ thể và được áp dụng một lần.

b. Luật Xử lý vi phạm hành chính		Đây là văn bản luật, do Quốc hội ban hành; hình thức theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; có phạm vi áp dụng rộng rãi, thời gian áp dụng lâu dài, nhiều lần.
	c. Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện	Đối tượng áp dụng được xác định cụ thể và được áp dụng một lần.
d. Nghị định của Chính phủ		Đây là văn bản luật, do Chính phủ ban hành; hình thức theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; có phạm vi áp dụng rộng rãi, thời gian áp dụng lâu dài, nhiều lần.
	e. Bản án, quyết định xét xử của Tòa án	Đối tượng áp dụng được xác định cụ thể và được áp dụng một lần.
g. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo		Đây là văn bản dưới luật, do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; hình thức theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; có phạm vi áp dụng rộng rãi, thời gian áp dụng lâu dài, nhiều lần.

Nhiệm vụ 4: Em hãy sắp xếp các văn bản dưới đây theo hiệu lực pháp lý từ cao xuống thấp.

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, quan sát sơ đồ Hệ thống pháp luật Việt Nam (mục Khám phá) và trả lời câu hỏi sau:

- Hiến pháp năm 2013.
- Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn đăng ký doanh nghiệp.
- Nghị định số 84/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục năm 2019.
- Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội ưu đãi người có công với cách mạng.
- Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự trong xét xử tội phạm tham nhũng và các tội phạm khác về chức vụ.
- Luật Giáo dục năm 2019.
- Quyết định số 27/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người lao động tại huyện nghèo đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đến năm 2020.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV cho HS thảo luận nhóm đôi các ý kiến trong SGK.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận ý của nhóm mình.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.
- GV kết luận:

Căn cứ vào thẩm quyền ban hành, các văn bản có hiệu lực pháp lý từ cao xuống thấp sắp xếp như sau:

- Hiến pháp năm 2013.

2. Luật Giáo dục năm 2019.
3. Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ưu đãi người có công với cách mạng.
4. Nghị định số 84/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục năm 2019.
5. Quyết định số 27/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người lao động tại huyện nghèo đi làm việc ở nước ngoài theo hợp Đồng đến năm 2020.
6. Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP của Hội Đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự trong xét xử tội phạm tham nhũng và các tội phạm khác về chức vụ.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: HS vận dụng những điều đã học vào thực tiễn cuộc sống.

b. Nội dung: GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, thực hiện câu hỏi bài tập 1, 2 phần Vận dụng SGK tr. 75 và thực hiện nhiệm vụ.

c. Sản phẩm học tập : Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức hoạt động:

- GV giao nhiệm vụ:

1. Em hãy sưu tầm hai văn bản quy phạm pháp luật và cho biết cơ quan ban hành, mục đích ban hành, đối tượng và phạm vi áp dụng của văn bản.

2. Em hãy sưu tầm một văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Giáo dục và chia sẻ những Điều em biết về văn bản đó.

- GV gợi ý: HS có thể sưu tầm trên mạng cho biết tên gọi của văn bản, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành và tóm tắt nội dung văn bản từ 3 - 5 dòng, chia sẻ kết quả làm việc trước lớp.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS liên hệ thực tiễn, liên hệ bản thân và sưu tầm tư liệu để thực nhiệm vụ học tập.

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm bài ở nhà và trình bày vào giờ học sau.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, kết thúc tiết học.

*** Hướng dẫn về nhà**

- Ôn lại nội dung kiến thức đã học.

- Hoàn thành bài tập phần Vận dụng.

- Làm bài tập Bài 12– Sách bài tập Giáo dục kinh tế & pháp luật 10.

- Đọc và tìm hiểu trước Bài 13. Thực hiện pháp luật

=====